TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 221/2022/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Trịnh Nam T, sinh năm 1986**

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992**

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nơi tạm trú: Tổ 2, phường Đ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;Căn cứ vào Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Nam T và Chị Nguyễn Thị H

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Anh Trịnh Nam T và Chị Nguyễn Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, hai bên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận, chị Nguyễn Thị H T tiếp nuôi dưỡng con chung là Trịnh Nam A, sinh ngày 17/4/2016 cho tới khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trịnh Nam T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp công quỹ Nhà nước, anh T được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00001001 ngày 07/3/2022).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP. Thái Nguyên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222/2022/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bàn Yến Thương, sinh năm 1993

HKTT: Tổ 13, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Văn Nam, sinh năm 1990

HKTT: Tổ 13, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;Căn cứ vào Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Yến Thương và Anh Trần Văn Nam

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị Bàn Yến Thương và Anh Trần Văn Nam đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, hai bên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi li hôn hai bên thỏa thuận, anh Trần Văn Nam T tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia Hưng, sinh ngày 02/4/2018. Chị Bàn Yến Thương T tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Gia Huy sinh ngày 20/2/2015 cho

tới khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thương và anh Nam đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Thương tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm nộp công quỹ Nhà nước, (sau khi trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00001098 ngày 13/4/2022). Chị Thương được hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND TP.Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
-Các đương sự;
-UBND phường Phúc Xuân, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan